

Số: 09/2025/QĐST-DS

L N, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2025/TLST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1959.

Địa chỉ: thôn L L, xã B Đ, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: TDP S, TT P S, huyện L N, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị T và bà Bùi Thị C thống nhất: Bà Bùi Thị C có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T tổng số tiền vay theo giấy vay tiền đề ngày 10/8/2022 (dương lịch), số tiền là 213.600.000 đồng (trong đó 200.000.000 đồng tiền gốc và 13.600.000 tiền lãi).

Về thời hạn trả cụ thể như sau:

- Chậm nhất là ngày 10/7/2025 (dương lịch) bà C phải trả bà T 50.000.000 đồng tiền gốc và 7.400.000 đồng tiền lãi;

- Chậm nhất là ngày 10/8/2025 (dương lịch) bà C phải trả nốt cho bà T 150.000.000 đồng tiền gốc và 6.200.000 đồng tiền lãi.

Trường hợp bà C vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào, bà T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ số tiền phải thanh toán.

2.2. Về án phí: bà Bùi Thị C phải chịu 5.340.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện L N;
- VKSND huyện L N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Thị Hải Minh